I. TÌM TỪ THÍCH HỢP (ghi đúng chính tả nhé.....)

STT	CÂU HỎI
1	Mô hình nguyên tử của RutherFord – Bohr: e chuyển động theo quỹ đạo xác định là hình.....hoặc.....
2	Mô hình nguyên tử hiện đại: e chuyển động **.....**theo quỹ đạo xác định xung quanh hạt nhân tạo thành .....
3	**Orbital nguyên tử (AO)** là khu vực không gian xung quanh hạt nhân nguyên tử mà xác suất tìm thấy electron trong khu vực đó là lớn nhất **(khoảng ……%).**
4	Các electron thuộc cùng **một lớp** có năng lượng **…….**
5	Các electron thuộc cùng **một phân lớp** có năng lượng **…….**
6	……
7	Lớp K là lớp số.....
8	Lớp L là lớp số.....
9	Lớp M là lớp số.....
10	Lớp N là lớp số.....
11	Lớp có mức năng lượng thấp nhất có tên là .....
12	Phân lớp s có số AO là.....
13	Phân lớp p có số AO là.....
14	Phân lớp d có số AO là.....
19	**Nguyên lí Pauli:** Mỗi AO chỉ chứa tối đa……e và có chiều tự quay….
20	**Quy tắc Hund:** các e phân bố vào các AO sao cho e độc thân là…….
21	Nguyên tử có **1, 2 hoặc 3e** lớp ngoài cùng thường là nguyên tử nguyên tố.....
22	Nguyên tử có **5, 6 hoặc 7e** lớp ngoài cùng thường là nguyên tử nguyên tố.....
23	Nguyên tử có **8e** lớp ngoài cùng là nguyên tử nguyên tố .....

LIVEWORKSHEETS

II. NỐI CỘT A VÀ CỘT B

A	B
Thứ tự mức năng lượng:	18
Số e tối đa mỗi phân lớp s, p, d, f lần lượt	1s, 2s, 2p, 3s, 3p, 4s, 3d, 4p, 5s
số electron tối đa lớp thứ 3	2, 6, 10, 14
số electron tối đa lớp thứ 4	32
AO s có hình.	Cầu
AO p có hình	Số 8
$1s^2 2s^2 2p^3$	Nguyên tố kim loại
$1s^2\ 2s^2\ 2p^6\ 3s^2$	Nguyên tố khí hiếm
$1s^2\ 2s^2\ 2p^6\ 3s^2\ 3p^6$	Nguyên tố phi kim

LIVEWORKSHEETS